

Số: /QĐ-UBND

Ea Ô, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2  
(Phương án 25 hộ kênh N30-4, 30-6, 30-8, 30-10 thuộc xã Ea Ô)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2004/NĐ-CP, ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-BNN-XD ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Hồ Krông Pách Thượng GD2; Quyết định số 3422/QĐ-UBND, ngày 14/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2; Quyết định số 1974/BNN-KH, ngày 19/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc thông báo phân khai chi tiết kế hoạch vốn SNNN năm 2024 dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND, ngày 25/03/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND

ngày 02/04/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định 29/2025/QĐ-UBND, ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành giá xây mới nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 46a/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ Krông Pách Thượng, Giai đoạn 2 năm 2024; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 06/06/2024 của UBND huyện Ea Kar về Điều chỉnh Kế hoạch số 46a/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ Krông Pách Thượng, Giai đoạn 2 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 41/TB-UBND ngày 06/11/2024 của UBND huyện Ea Kar; Thông báo số 215/TB-UBND ngày 01/12/2025 của UBND xã Ea Ô về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ Krông Pách thượng, giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của Chủ tịch UBND xã Ea Ô về việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND xã nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã Ea Ô;

Căn cứ Tờ trình số 182/TTr-BQLEAKA, ngày 08/5/2026 của Ban QLDA về việc đề nghị thẩm định dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2 (Phương án 25 hộ gia đình kênh N30-4, 30-6, 30-8, 30-10 thuộc xã Ea Ô); Kết quả thẩm định Biên bản ngày 22/05/2026 và Ban quản lý dự án DTXD Ea Kar lập Phương án số 51/PA-BQLEAKAR, ngày 08/6/2026, Tờ trình số 236/TTr-BQLEAKAR, ngày 08/6/2026.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 133/TTr-KT, ngày 10/6/2026,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2, cụ thể như sau:

**1.** Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2 (Phương án 25 hộ gia đình kênh N30-4, 30-6, 30-8, 30-10 thuộc xã Ea Ô) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

a) Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích loại đất thu hồi: 23.086,8m<sup>2</sup>, trong đó:

I	Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Có GCN QSDĐ	Chưa có GCN QSDĐ
1	Đất trồng cây lâu năm	15.950,80	9.297,10	6.653,7
2	Đất trồng cây hàng năm	4.260,30	4.198,00	62,3

3	Đất trồng lúa 1 vụ	327,00	327,00	-
4	Đất trồng lúa 2 vụ	2.548,70	2.349,50	199,20
Tổng diện tích thu hồi		23.086,80	16.171,60	6.915,20

b) Tổng số người có đất thu hồi: 25 hộ gia đình, cá nhân.

c) Vị trí các thửa thu hồi đất: Thôn 2A, 2B, 2C, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
I	Số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	6.268.493.536
1	Bồi thường về đất	942.226.400
2	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình, vật kiến trúc	52.155.571
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	4.159.710.565
4	Đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định đời sống	1.114.401.000
II	Chi phí đảm bảo thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	40.389.506
III	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (I+II)	6.308.883.042

Làm tròn: 6.308.883.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỉ ba trăm lẻ tám triệu tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*).

(*Kèm theo bảng tổng hợp chi tiết phương án*)

đ) Phương án bố trí tái định cư: Không

g) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi thu hồi đất: Không.

l) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không

h) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương và địa phương.

**2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:**

2.1. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nguyễn Văn Duẩn, sinh năm 1972; CCCD số 042072012662 và Bà Phạm Thị Loan, sinh năm 1977; CCCD số 037177010891. Địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0348344489.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy XN số
1	Đất trồng cây hàng năm	689,60	Thôn 2A, xã	85/GXN-UBND ngày 28/03/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		689,60	Ea Ô	

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	30.342.400
2	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	429.436.200
3	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	10.157.100

4	Các khoản hỗ trợ	43.968.000
Tổng cộng		513.903.700

2.2. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1972, CCCD số 042172017569, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0387849593.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy XN số
1	Đất trồng cây lâu năm	262,60	Thôn 2B, xã	87/GXN-UBND ngày 28/03/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		262,60	Ea Ô	

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	9.978.800
2	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	84.716.320
3	Các khoản hỗ trợ	19.030.000
Tổng cộng		113.725.120

2.3. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Dương Văn Tinh, sinh năm 1972, CCCD số 066072006253, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0394699907.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng cây hàng năm	490,40	Thôn 2B, xã	80/GXN-UBND ngày 26/03/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		490,40	Ea Ô	

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	21.577.600
2	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	196.823.840
3	Các khoản hỗ trợ	30.072.000
Tổng cộng		248.473.440

2.4. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Trương Văn Tiên, sinh năm 1980, CCCD số 066080001068 và bà Long Thị Sanh, sinh năm 1983, CCCD số 066183001595, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0387334172.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng cây lâu năm	352,30	Thôn 2B, xã	92/GXN-UBND ngày 02/04/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		352,30	Ea Ô	

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	21.490.300
2	Bồi thường về cây trồng gắn liền với đất	174.296.640
3	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	546.000
4	Các khoản hỗ trợ	25.957.000
Tổng cộng		222.289.940

2.5. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Vũ Văn Thành, sinh năm 1978,

CCCD số 066078000521 và bà Trần Thị Hương, sinh năm 1978, CCCD số 066178001013, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, điện thoại 0855104635.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng cây lâu năm	765,70	Thôn 2A, xã Ea Ô	95/GXN-UBND ngày 02/04/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		765,70		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	33.690.800
2	Bồi thường về cây trồng gắn liền với đất	300.984.320
3	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	398.500
4	Các khoản hỗ trợ	54.895.000
Tổng cộng		389.968.620

2.6. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Trương Thanh Bình, sinh năm 1967, CCCD số 004067000499 và bà Nguyễn Thị Thiện, sinh năm 1971, CCCD dân số 004171000920, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0334668928.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng cây lâu năm	676,40	Thôn 2B, xã Ea Ô	96/GXN-UBND ngày 02/4/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		676,40		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	41.260.400
2	Các khoản hỗ trợ	48.644.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	292.965.280
4	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	3.276.350
Tổng cộng		386.146.030

2.7. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nông Văn Bốn, sinh năm 1968, CCCD số 004068003760 và bà Nguyễn Thị Liên, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0359462656.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng lúa 02 vụ	1342,8	Thôn 2B, xã Ea Ô	88/GXN-UBND ngày 28/03/2025
2	Đất trồng cây hàng năm	541,6		
Tổng diện tích đất thu hồi		1.884,40		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	68.921.600
2	Các khoản hỗ trợ	205.670.400
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	3.875.000
Tổng cộng		278.467.000

2.8. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nguyễn Xuân Toàn, sinh năm 1960, CCCD số 066060000315 và bà Cao Thị Hương, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0342742562.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xác nhận số 90/GXN-UBND ngày 28/03/2025
1	Đất trồng cây lâu năm	2.134,40	Thôn 2B, xã Ea Ô	
2	Đất trồng lúa 02 vụ	486,80		
Tổng diện tích đất thu hồi		2.621,20		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	147.723.200
2	Các khoản hỗ trợ	213.014.400
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	361.661.200
4	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	4.116.000
Tổng cộng		726.514.800

2.9. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Sầm Văn Báo và bà Triệu Thị Ngoan, sinh năm 1987, CCCD số 004187001397, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0397340784.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xác nhận số 86/GXN-UBND ngày 03/2025
1	Đất trồng cây lâu năm	17,70	Thôn 2B, xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		17,70		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	778.800
2	Các khoản hỗ trợ	2.535.000
Tổng cộng		3.313.800

2.10. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nguyễn Thanh Lương, sinh năm 1969, CCCD số 066069000565 và bà Mông Thị Huyền, sinh năm 1977, CCCD số 066177000741, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0349241488.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số 97/GXN-UBND ngày 07/04/2025
1	Đất trồng cây lâu năm	510,70	Thôn 2B, xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		510,70		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	22.470.800
2	Các khoản hỗ trợ	37.045.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	212.725.760
4	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	579.390

Tổng cộng	272.820.950
-----------	-------------

2.11. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Trương Đình Chương, sinh năm 1958 và bà Hà Thị Kim, sinh năm 1958, địa chỉ Thôn 5 Cư Ni, xã Ea Kar, điện thoại số 0989473283.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Công văn số
1	Đất trồng cây lâu năm	1.515,90	Thôn 2B, xã	268/UBND-KT ngày 13/02/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		1.515,90	Ea Ô	

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ về đất	26.528.250
2	Các khoản hỗ trợ	2.592.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	48.458.576
Tổng cộng		77.578.826

2.12. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Lưu Văn Việt, sinh năm 1986, CCCD số 066086001615 và bà Thảo Thị Lương, sinh năm 1990, CCCD số 066190002597, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0839887576.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Công văn số
1	Đất trồng cây lâu năm	546,50	Thôn 2B, xã	268/UBND-KT ngày 13/02/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		546,50	Ea Ô	

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ về đất	9.563.750
2	Các khoản hỗ trợ	3.240.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	8.015.000
4	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc	0
Tổng cộng		20.818.750

2.13. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1987 và bà Đặng Thị Cường, sinh năm 1983, địa chỉ Thôn 23, xã Cư Yang, điện thoại 0395263513.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Công văn số
1	Đất trồng cây lâu năm	2.307,00	Thôn 2B, xã	268/UBND-KT ngày 13/02/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		2.307,00	Ea Ô	

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Hỗ trợ về đất	40.372.500
2	Các khoản hỗ trợ	2.592.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	311.767.200

Tổng cộng	354.731.700
-----------	-------------

2.14. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nông Văn Tuyên, sinh năm 1976, CCCD số 004076001045 và bà Hoàng Thị Duyên, sinh năm 1978, CCCD số 004178001081, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0369443528.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Công văn số 268/UBND-KT ngày 13/02/2026
1	Đất trồng cây lâu năm	566,20	Thôn 2B, xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		566,20		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	24.912.800
2	Các khoản hỗ trợ	3.240.000
3	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	12.509.700
4	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	219.203.000
Tổng cộng		259.865.500

2.15. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Phùng Văn Nhiu, sinh năm 1959 và bà Đinh Thị Phẩm, sinh năm 1970, địa chỉ Thôn 2C, xã Ea Ô, điện thoại số 0343249336.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Công văn số 268/UBND-KT ngày 13/02/2026
1	Đất trồng cây lâu năm	1129,5	Thôn 2C, xã Ea Ô	
2	Đất trồng lúa 02 vụ	519,9		
Tổng diện tích thu hồi		1649,4		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	68.414.400
2	Hỗ trợ các chế độ khác	146.908.200
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	58.879.300
Tổng cộng		274.201.900

2.16. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Bà Hoàng Thị Mến, sinh năm 1979, CCCD số 001179040468, địa chỉ Thôn 9, xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0964315465.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp thông tin ngày 10/02/2026
1	Đất trồng cây hàng năm	640,60	Thôn 2B, xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		640,60		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	24.342.800
2	Hỗ trợ các chế độ khác	648.000

3	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	297.850
4	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	190.554.064
Tổng cộng		215.842.714

2.17. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nguyễn Xuân Việt, sinh năm 1960, CCCD số 066060002409 và bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1965, CCCD số 066165006493, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0392934850.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp thông tin ngày
1	Đất trồng cây hàng năm	465,80	Thôn 2B, xã Ea Ô	10/02/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		465,80		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	20.495.200
2	Hỗ trợ các chế độ khác	31.836.000
3	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	3.093.431
4	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	121.476.290
Tổng cộng		176.900.921

2.18. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Long Văn Ninh, sinh năm 1966 và bà Nông Thị Chức, sinh năm 1974, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0328239474.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp thông tin ngày
1	Đất trồng cây hàng năm	62,30	Thôn 2B, xã Ea Ô	12/02/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		62,30		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	2.367.400
2	Hỗ trợ các chế độ khác	2.592.000
4	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	368.830
Tổng cộng		5.328.230

2.19. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nông Văn Quân, sinh năm 1961, CCCD số 004061000637 và bà Đinh Thị Biên, địa chỉ Thôn 2C, xã Ea Ô, điện thoại số 0386594721.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp thông tin ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	616,50	Thôn 2C, xã Ea Ô	10/02/2026
2	Đất trồng lúa 01 vụ	327,0		
3	Đất trồng lúa 02 vụ	199,2		
Tổng diện tích đất thu hồi		1142,7		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
----	----------	---------------

1	Bồi thường về đất	38.839.500
2	Hỗ trợ các chế độ khác	47.043.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	32.380.093
4	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	297.850
Tổng cộng		118.560.443

2.20. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Đinh Xuân Quảng, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Trí, sinh năm 1978, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại số 0344008036.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng cây lâu năm	758,80	Thôn 2B, xã Ea Ô	73/GXN-UBND ngày 26/03/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		758,80		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	33.387.200
2	Hỗ trợ các chế độ khác	54.412.000
4	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	60.360.572
Tổng cộng		148.159.772

2.21. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Triệu Văn Cán, sinh năm 1960, CCCD số 066060000552, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại số 0326182928.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng cây lâu năm	1.629,50	Thôn 2B, xã Ea Ô	77/GXN-UBND ngày 26/03/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		1.629,50		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	99.399.500
2	Hỗ trợ các chế độ khác	116.657.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	389.516.360
4	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	2.448.000
Tổng cộng		608.020.860

2.22. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Vũ Văn Chiu, sinh năm 1980, CCCD số 034080800788 và bà Nguyễn Hồng Hạnh, sinh năm 1979, CCCD số 036179000496, địa chỉ Tổ Gò Công, phường Phù Liễn, TP Hải Phòng, (hiện nay tại Thôn 3, Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng), điện thoại số 0837308868.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Giấy xn số
1	Đất trồng cây hàng năm	1.211,70	Thôn 2B, xã Ea Ô	152/GXN-UBND ngày 09/5/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		1.211,70		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	53.314.800
2	Hỗ trợ các chế độ khác	4.536.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	283.391.800
4	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	13.105.400
Tổng cộng		354.348.000

2.23. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Long Văn Đường, sinh năm 1972, CCCD số 004072000580 và bà Dương Thị Chúc, sinh năm 1979, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0363560414.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp thông tin ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	35,5	Thôn 2B, xã Ea Ô	13/02/2026
2	Đất trồng cây hàng năm	158,3		
Tổng diện tích đất thu hồi		193,80		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	8.527.200
2	Hỗ trợ các chế độ khác	15.330.000
4	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	100.139.520
Tổng cộng		123.996.720

2.24. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Ngô Văn Cây, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Quyền, sinh năm 1962, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, điện thoại 0337839817.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp thông tin ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	1.682,60	Thôn 2B, xã Ea Ô	13/02/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		1.682,60		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	74.034.400
2	Hỗ trợ các chế độ khác	1.296.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	274.171.400
4	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình vật kiến trúc	1.330.000
Tổng cộng		350.831.800

2.25. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1996, CCCD số 070096002138, địa chỉ Tân Hiệp 2, xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai, thoại liên số 0942222321.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m <sup>2</sup> )	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp thông tin ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	443,00	Thôn 2B, xã Ea Ô	29/03/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		443,00		

e. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	19.492.000
2	Hỗ trợ các chế độ khác	648.000
4	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất	3.544.000
Tổng cộng		23.684.000

**3. Các nội dung khác:** Không.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar:

- Chủ trì phối hợp với UBND xã xác định về đất đai và tài sản trong phạm vi bị ảnh hưởng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tranh chấp hay không có tranh chấp; tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã của hộ gia đình, cá nhân có đất bị ảnh hưởng; nguồn gốc sử dụng đất, quá trình sử dụng đất ổn định liên tục; số lượng, chất lượng tài sản thống kê kiểm đếm; Thời điểm sử dụng đất và tài sản hộ gia đình, cá nhân có trực tiếp sản xuất nông nghiệp hay không.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về số liệu giữa các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các cơ quan thẩm định với hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị. Trường hợp các thông tin tài liệu khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện sự sai lệch về thông tin, nội dung, số liệu giữa hồ sơ lưu trữ tại đơn vị với hồ sơ đã cung cấp cho các cơ quan thẩm định thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tài liệu đã cung cấp.

- Trước khi chi trả tiền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được Phó Chủ tịch UBND xã phê duyệt theo quyết định này, chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát lại toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả kiểm tra nếu không có sai sót thì phối hợp với UBND xã; UBNDTTQ Việt Nam UBND xã cùng giám sát việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có sai sót thì dừng việc chi trả tiền, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để kịp thời xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và kết quả đối chiếu, xác nhận vào biên bản thống kê, kiểm đếm với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với UBND xã thực hiện việc nhận tiền theo phương án đã được Phó Chủ tịch UBND xã phê duyệt tại Quyết định này bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

3. Các cơ quan thuộc thành phần tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban quản

lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar; Giám đốc Phòng giao dịch số 11-Kho bạc nhà nước Khu vực số XIV; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Ea Ô./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBNDTTQVN xã;
- Đ/c CT và PCT. UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Duy Hiếu**